

SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG
TTYT NAM SÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /TTYT-YCBG

Nam Sách, ngày 20 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Nam Sách có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có căn cứ tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử của Trung tâm Y tế Nam Sách với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Nam Sách, TP Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thành Nghiệp

- Chức vụ: chuyên viên phòng Tổ Chức – Hành Chính

- Điện thoại liên hệ: 0985870984

- Địa chỉ email: nghiept84@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản pdf có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của đơn vị cùng bản mềm (word, excel) và bản hồ sơ tài liệu có liên quan.

- Bản giấy (đóng dấu): Gửi về Nguyễn Thành Nghiệp phòng Tổ Chức Hành Chính Trung tâm Y tế Nam Sách;

- Địa chỉ: Số 345, Trần Phú, xã Nam Sách, TP Hải Phòng; Số điện thoại: 0985870984

- File mềm: gửi vào email: nghiept84@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 30/11/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30/11/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục.

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ lưu điện	1/ Bộ Lưu Điện UPS . Công suất: 10KVA/10KW . Thiết kế dạng Rack . Công nghệ Online . Hệ số công suất PF 1.0 . Điện áp nguồn vào: 208/220/230/240Vac (110~286Vac) . Điện áp nguồn ra: 208/220/230/240Vac $\pm$ 1% . Tần số: 50/60 $\pm$ 0.1% Hz (tự động nhận) . Dạng sóng: Sóng sine chuẩn . Cổng kết nối: RS232/USB . Điện áp ắc quy: $\pm$120Vdc . Kích thước(W*D*H): 440*670*130 (mm) 2/ Tủ đựng bình Ắc Quy . Thiết kế: Dạng Rack . Có sức chứa 20 bình 12V9AH . Giá đã bao gồm Dây, Cos và CB 3/ Ắc quy 12V9AH . Loại ắc quy: Bình khô kín khí . Điện áp DC: 12V . Tuổi thọ thiết kế: 3 - 5 năm 4/ Rail Kit - Thanh trượt gắn tủ Rack cho UPS	Bộ	1
2	Bóng chữa cháy	Bóng chữa cháy Tổng khối lượng khoảng (g): 8700 Khối lượng tịnh (g): 6000 Áp suất làm việc: 1.2~1.45 MPa Áp suất TN vỏ bình (MPa) 3 MPa Thời gian phun (giây): > 7s Phạm vi nhiệt độ SD (độ C): -5~60°C" Nhiệt độ hoạt động đầu phun: >68 độ C Hạn sử dụng: 5 năm Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 12314-1:2018	Cái	3
3	Hệ thống cắt lọc sét	Thiết bị cắt lọc sét sử dụng công nghệ mới SG và TD, 3 pha, Dòng tải 63A/pha, Điện áp 220/380 - 240/415V, Cường độ tàn sét 130kA/pha L-N và 130kA N-E, Có đèn báo tình trạng làm việc của thiết bị. - Cắt sét sơ cấp (tầng 01, bảo vệ L-N và N-PE): Sử dụng công nghệ phóng điện qua khe hở (Spark Gap). - Cắt sét thứ cấp (tầng 03, bảo vệ L-N): Sử dụng công nghệ TD (Transient Discriminating technology) để phân biệt quá áp do sét hay do điện lưới tần số công nghiệp 50/60Hz và chứng nhận CE	Hệ thống	1

		- Đạt chuẩn: IEC 61643-11 Class I, Class II. - ANSI/IEEE C62.41.2-2002 Cat A, Cat B, Cat C. - ANSI/IEEE C62.41.2-2002 Scenario II, Exposure 3, 100kA 8/20μs, 10kA 10/350μs.		
4	Thiết bị chuyển mạch L2	- Cổng giao tiếp cố định: 24 x10/100/1000BASE-T ports, supporting PoE/PoE+; 4 x 1GE/2.5GE SFP ports - Tốc độ chuyển gói ≥ 51 Mpps - Dung lượng chuyển mạch ≥ 68 Gbps - Flash Memory ≥ 64 MB - SDRAM ≥ 512 MB - Data packet buffer ≥ 512 KB - Số lượng cổng Poe/PoE+: ≤ 24 - Tiêu chuẩn PoE: IEEE802.3at ; IEEE802.3af - Hỗ trợ PoE: Công suất PoE tối thiểu 370W - Số lượng VLANs tối đa ≥ 4094 - Hỗ trợ Link aggregation: LACP (IEEE 802.3ad) - Hỗ trợ Spanning tree: STP, RSTP, MSTP - ACL và QoS: • Hỗ trợ Standard ACL, Extend ACL và ACL Redirection • Hỗ trợ quản lý nghẽn: RR, SP, WRR, DRR, WFQ, SP+WRR, SP+DRR, và SP+WFQ • Hỗ trợ 8 hàng đợi ưu tiên trên 1 giao diện. - Bảo mật • Hỗ trợ RADIUS và TACACS+ • Hỗ trợ Port-based and MAC-based 802.1x authentication • Hỗ trợ Web authentication , HTTPS , SSHv1, SSHv2 , IGMP V1,V2 snooping , IP Source Guard • Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) - Dịch vụ IP: • Hỗ trợ DHCP snooping • DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay - Độ tin cậy: Hỗ trợ giao thức LLDP - Quản lý: • Hỗ trợ: CLI (telnet/console), syslog/debug, Web, MACC public cloud • Hỗ trợ CWMP (TR-069) - Hỗ trợ 802.3az EEE (Energy Efficient Ethernet)	Cái	5
5	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Dây cáp mạng Cat6 AMP UTP, Chiều dài: 305m Loại dây: AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG	Cuộn	15
6	Máng ghen 60 mm x 40 mm	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 60x40mm	Cái	60
7	Máng ghen 16 mm x 14 mm	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 16x14mm	Cái	158

8	Ổ cắm mạng LAN (ổ nối + mặt đế)	Ổ cắm mạng LAN 1 cổng RJ45 CAT6	Bộ	100
9	Hạt mạng Rj45	Đầu mạng RJ45 UTP Cat6	Túi	3
10	Tủ mạng 6U	Tủ mạng 6U D600	Cái	6
11	Ổ cắm điện	Ổ Cắm 6 Lỗ 3M Số ổ cắm: 6 ổ đa năng 3 chấu Màu sắc: Vỏ ổ cắm màu đen, ổ cắm màu xanh, đỏ, vàng, nâu.... Công suất tối đa: 2200W Chiều dài: 3m	Cái	6
12	Tủ mạng 42U	Tủ 19" 42U , 1.000mmD x 600mmW x 2.035mmH. Cửa lưới trước đơn & cửa sau 2 cánh. 2 quạt	Cái	1
13	Hộp OTB 24FO	Vỏ hộp ODF Outdoor bằng nhựa 24FO (Bao gồm phụ kiện treo tường/ treo cột ngoài trời)	Cái	2
14	Cáp quang 24FO	Cáp quang luôn ống 24 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode. Số lượng lõi quang: 24 core.	m	230
15	Cáp 8fo	Cáp quang luôn ống 8 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode. Số lượng lõi quang: 8 core	m	150
16	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO SC/UPC (Bao gồm 24 Adapter SC/UPC, 24 ống co nhiệt, khay nối quang, 24 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	Cái	2
17	SFP 1G	Tốc độ truyền dữ liệu: 1.25Gbps. Chuẩn sợi quang: MultiMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex Bước sóng thu phát Tx/Rx: 850nm Khoảng cách truyền dữ liệu: 550M	Cái	10
18	Hộp ODF gắn rack cố định 12 FO	Hộp ODF gắn rack cố định 12FO SC/UPC (Bao gồm 12 Adapter SC/UPC, 12 ống co nhiệt, khay nối quang, 12 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	Cái	3
19	Dây nhảy quang	Dây nhảy quang đơn một, Dài 5M Đường kính vỏ ngoài 3.0mm, Duplex Đầu kết nối SC/UPC và SC/UPC Kiểu sợi quang Single-Mode 9/125µm	Sợi	10
20	Converter quang	CONVERT QUANG 2 sợi quang Tốc độ: 10/100/1000Mbps Cổng quang: SC/Duplex Bước sóng: 1310nm Khoảng cách truyền: 20KM	Chiếc	10
21	SFP 1G (Module quang SFP 1.25G)	Tốc độ truyền dữ liệu: 1.25Gbps. Chuẩn sợi quang: MultiMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex Bước sóng thu phát Tx/Rx: 850nm Khoảng cách truyền dữ liệu: 550M	Cái	10
22	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Dây cáp mạng Cat6 AMP UTP, Chiều dài: 305m Loại dây: AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG	Cuộn	5

23	WIFI	Cái	24
Bộ phát Wifi treo trần hoặc gắn tường (WIFI 6). - Chuẩn Wi-Fi: IEEE 802.11ax (Wi-Fi 6), tương thích ngược 802.11a/b/g/n/ac - Cấu hình radio và MIMO: • 1 radio 2.4 GHz, 2 spatial streams, 2×2:2 MU-MIMO • 1 radio 5 GHz, 2 spatial streams, 2×2:2 MU-MIMO - Tốc độ kết hợp tối đa (2.4 GHz + 5 GHz): Không nhỏ hơn 2.976 Mbps - Ăng-ten : Ăng-ten gắn sẵn trong máy (built-in omnidirectional antennas), độ lợi tối thiểu 5 dBi ở cả 2 băng tần 2.4 GHz và 5 GHz - Công nghệ điều chế 802.11ax: Hỗ trợ đầy đủ 1024-QAM - Công nghệ truy cập nhiều người dùng: Hỗ trợ OFDMA (theo chuẩn 802.11ax) - Hỗ trợ Bluetooth: Tích hợp Bluetooth 5.1 hoặc cao hơn - Cổng Ethernet downlink: ≥ 1 cổng 10/100/1000Base-T RJ45, hỗ trợ PoE chuẩn IEEE 802.3af - Cổng uplink: 1 cổng combo 2.5GBase-T RJ45 / SFP (có thể dùng module SFP 1 Gbps), cổng này chia sẻ logic với cổng 1 Gbps downlink - Cổng console: 1 cổng RJ45 console (serial) - Số người dùng đồng thời tối đa trên mỗi AP: ≥ 256 - Số thiết bị khuyến nghị hoạt động đồng thời trên mỗi AP: ≥ 120 - Số BSSID tối đa hỗ trợ: ≥ 32 - Quản lý và bảo mật người dùng: • Hỗ trợ ẩn SSID • Mỗi SSID cấu hình độc lập chế độ xác thực, mã hóa, gắn VLAN • Hỗ trợ công nghệ nhận dạng thiết bị thông minh từ xa (RIPT) • Cân bằng tải thông minh dựa trên số người dùng hoặc lưu lượng - Giới hạn kết nối và băng thông: • Giới hạn số STA theo SSID • Giới hạn số STA theo radio • Giới hạn băng thông theo STA/SSID/AP - Roaming: Hỗ trợ roaming Layer 2 và Layer 3 không gián đoạn - Bảo mật nâng cao: Hỗ trợ CPP (CPU Protect Policy) và NFPP (Network Foundation Protection Policy) - Chuyển đổi chế độ hoạt động linh hoạt: • Khi ở chế độ Fit AP có thể chuyển sang chế độ Fat qua Wireless Controller • Khi ở chế độ Fat có thể chuyển sang Fit qua console hoặc Telnet • Hỗ trợ quản lý tập trung qua Cloud của chính hãng - Giao thức quản lý: Hỗ trợ SNMP v1/v2c/v3			

		- Tiêu chuẩn an toàn và EMC: Đạt ít nhất các tiêu chuẩn: IEC 62368-1, EN 62368-1, EN 55032, EN 55035, EN 301 489-1 & -17 - Xuất xứ: Hàng chính hãng, có giấy ủy quyền phân phối hoặc giấy chứng nhận đối tác của hãng tại Việt Nam còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu		
24	Thiết bị chuyển mạch L2	- Cổng giao tiếp cố định: 24 x10/100/1000BASE-T ports, supporting PoE/PoE+; 4 x 1GE/2.5GE SFP ports - Tốc độ chuyển gói ≥ 51 Mpps - Dung lượng chuyển mạch ≥ 68 Gbps - Flash Memory ≥ 64 MB - SDRAM ≥ 512 MB - Data packet buffer ≥ 512 KB - Số lượng cổng Poe/PoE+: ≤ 24 - Tiêu chuẩn PoE: IEEE802.3at ; IEEE802.3af - Hỗ trợ PoE: Công suất PoE tối thiểu 370W - Số lượng VLANs tối đa ≥ 4094 - Hỗ trợ Link aggregation: LACP (IEEE 802.3ad) - Hỗ trợ Spanning tree: STP, RSTP, MSTP - ACL và QoS: • Hỗ trợ Standard ACL, Extend ACL và ACL Redirection • Hỗ trợ quản lý nghẽn: RR, SP, WRR, DRR, WFQ, SP+WRR, SP+DRR, và SP+WFQ • Hỗ trợ 8 hàng đợi ưu tiên trên 1 giao diện. - Bảo mật • Hỗ trợ RADIUS và TACACS+ • Hỗ trợ Port-based and MAC-based 802.1x authentication • Hỗ trợ Web authentication , HTTPS , SSHv1, SSHv2 , IGMP V1,V2 snooping , IP Source Guard • Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) - Dịch vụ IP: • Hỗ trợ DHCP snooping • DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay - Độ tin cậy: Hỗ trợ giao thức LLDP - Quản lý: • Hỗ trợ: CLI (telnet/console), syslog/debug, Web, MACC public cloud • Hỗ trợ CWMP (TR-069) - Hỗ trợ 802.3az EEE (Energy Efficient Ethernet)	Cái	5
25	Hạt mạng RJ45	Đầu mạng RJ45 UTP Cat6	Túi	1
26	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ		Gói	1
27	Màn hình hiển thị (số xếp hàng)	+ Màn hình Kích thước: 32 inch - Độ phân giải: tối thiểu Full HD 1920 x 1080 - Tần số quét: 60Hz	Bộ	11

		- Thời gian phản hồi: 4ms - Độ sáng: 250 nits - Tỷ lệ tương phản: 3000:1 - Tích hợp loa: 10W + Cáp chuyển đổi VGA sang HDMI + Cáp chuyển đổi VGA to HDMI+ VGA + Dây HDMI (Chiều dài cáp 15M) + Giá treo màn hình LCD + Dây điện"		
28	Bảng thông báo điện tử	Màn hình hiển thị: QLED kích thước 65" Độ phân giải: 4K (3,840 x 2,160) Tần số quét: 50Hz Đầu ra âm thanh (RMS): 20W Kết nối: 1x HDMI, 1x USB, 1x Ethernet (LAN), Wi-Fi (Wi-Fi 5), Bluetooth(5.3)	Cái	1
29	Giá treo tivi khổ lớn	Giá treo tivi - Được thiết kế cho TV màn hình phẳng 40 - 80 inch - Góc Xoay: 180 độ không xoay được góc 90 độ - Góc nghiêng: 3 độ - Tiêu chuẩn VESA:200x200mm đến 400x600 - Thành phần cấu Tạo: Sắt sơn tĩnh điện - Trọng lượng giá: 5,8kg - Tải trọng của giá : 45.5kg	Cái	1
30	Kios tiếp đón và tra cứu thông tin	Màn hình hiển thị: 21.5" PCAP Touch Display & 50K hours Thông số chip: Intel Core i3-12100 @3.3GHz (Turbo up 4.3 GHz, 12MB Cache), 8GB DDR4 RAM, 128GB M2 PCIe SSD, Win11 IOT Enterprise OS License; Gigabit LAN 10/100/1000, OPOS, External Power Supply Máy scan mã vạch: FM6080 Máy in mã vạch: TP-200 LED Bar 2 x 3W Speaker	Bộ	1
31	Máy tính bảng	Hệ điều hành: Android 15 Chip xử lý (CPU): Exynos 1580 8 nhân Kích thước màn hình: 10.9 inch RAM: 8GB Bộ nhớ trong: 128GB Wi-Fi: 802.11a/b/g/n/ac/ax 2.4GHz+5GHz Mạng di động: 5G Dung lượng pin: 8000mAh	Cái	7
32	Máy đọc mã vạch	Máy đọc mã vạch Cảm biến hình ảnh: CMOS Chiếu sáng: White LED Trường quét: horizontal 40° ; vertical 30° Cảm biến hình ảnh: 1280 x 800 pixels	Cái	4

HÀNG MỚI

		Bluetooth 5.0		
33	Thiết bị ký điện tử	Thiết bị lấy mẫu vân tay - Cảm biến: Quang học thế hệ mới - Giao tiếp: USB 2.0 / 3.0 - Độ phân giải: 500 dpi - Tốc độ nhận dạng: < 1 giây	Cái	8
34	Màn hình hỗ trợ thanh toán	Màn hình thanh toán: 23,8 inch Loại tấm nền: IPS Technology Độ phân giải: 1920 x 1080 Loại độ phân giải: FHD (Full HD) Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,300:1 Độ sáng: 250 cd/m ² (typ) Tỷ lệ khung hình: 16:9 Kết nối: VGA, 3.5mm Audio, HDMI	Cái	3
35	Bộ máy tính	Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền Vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 Processor 2.6GHz (24MB Cache, up to 5.0GHz, 14 cores, 20 Threads) Chipset: Intel® B760 Chipset, đồng bộ thương hiệu Bộ nhớ RAM: Bộ nhớ RAM 16GB, có khả năng nâng cấp RAM lên đến 128GB Ổ cứng: Ổ cứng 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD Có khả năng nâng cấp tối đa 1 x 3.5" HDD + 1 x 2.5" HDD, up to 3TB 7200 rpm; 2 x M.2 SSD, up to 2TB PCIe® 4.0 SSD Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD Graphics 770 Audio: High Definition 7.1 Channel Audio Có công nghệ khử ồn khi họp trực tuyến Các tính năng AI (yêu cầu RAM 16G và không cần kết nối internet để bảo mật dữ liệu): + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình - Phụ kiện kèm bàn phím, chuột - Màn hình 23.8	Cái	89
36	Bản quyền phần mềm diệt virus	Hỗ trợ cả Windows và MacOS Hỗ trợ Web Security, Web Control /Category-based URL Blocking, Application Control, Deep Learning Malware Detection, Anti-Malware File Scanning, Automated Malware Removal, Synchronized Security Heartbeat, Live Discover, SQL Query Library, Deep Learning Malware Analysis "	Gói	22

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế Nam Sách, Số 345 Trần Phú, xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng.

3. Đơn giá nêu trong Báo cáo của Công ty là mức giá bán đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí cần thiết để cung ứng thiết bị đến Trung tâm Y tế Nam Sách.

4. Yêu cầu hồ sơ báo giá phải bao gồm đầy đủ các tài liệu sau:

- Giấy đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế. Số điện thoại, email của đại diện đơn vị báo giá.

- Catalogue của chính hãng (bản Tiếng Anh và Tiếng Việt)

- Mô tả đầy đủ cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan có dấu xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức.

Trung tâm Y tế Nam Sách, TP Hải Phòng kính đề nghị Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trần Thị Thanh